

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN LỘC PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN LỘC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN LOC PHAT TRADING INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALPTI CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107525835

**3. Ngày thành lập:** 01/08/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 43, đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904801029

Fax:

Email: [anlocphat2016@gmail.com](mailto:anlocphat2016@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                                                                  | 2029     |
| 2.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                     | 5022     |
| 3.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                        | 5224     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; | 5229     |
| 5.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                            | 4661     |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                       | 4669     |
| 7.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4752     |
| 8.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                | 4761     |
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                              | 3312     |
| 10. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                  | 3313     |
| 11. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                          | 4520     |
| 12. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                      | 4530     |
| 13. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                   | 4543     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết;<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                         | 4649                                                         |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4653(Chính)                                                  |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659                                                         |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4933                                                         |
| 18. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230                                                         |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh ( trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                 | 8299                                                         |
| 20. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8560                                                         |
| 21. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310                                                         |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7730                                                         |
| 23. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết;<br>- Dịch vụ lữ hành nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7911                                                         |
| 24. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7912                                                         |
| 25. | ( Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành)                                                                                                                                                                                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ LÂM   | Khu 6, Xã Phương Xá, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                           | 300.000.000           | 60,000    | 131660787                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN CƯỜNG | Khu 6, Xã Phương Xá, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                           | 200.000.000           | 40,000    | 132093255                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131660787

Ngày cấp: 29/05/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 6, Xã Phương Xá, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 43, đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội